TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU,
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 156/2022/HS -ST
Ngày: 26 - 10 -2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Đoá và bà Hồ Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 138/2022/TLST - HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 159/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1.Phan Đình C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26/6/1972 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Thôn C, xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình N (đã chết) và bà Lê Thị N (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/01/2018, bị Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xử phạt 7.000.000 Đ về tội đánh bạc; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2022 đến ngày 20/7/2022 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2.Hồ Hữu Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/3/1971 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Thôn C, xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Hữu Đ (đã chết) và bà Hồ Thị L (đã chết); vợ: Trương Thị L, sinh năm 1972; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất đã chết; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2022 đến ngày 17/7/2022 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3.Hoàng Văn L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/7/1993 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Xóm CB, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; vợ: Phạm Thị P, sinh năm 1996; con: Có 1 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/7/2022 đến ngày 18/7/2022 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4.Hoàng Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13/3/1981 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Thôn G, xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L, sinh năm 1961 và bà Bùi Thị Hiền, sinh năm 1962; vợ: Hồ Thị Quý, sinh năm 1983; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2022 đến ngày 17/7/2022 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5.Nguyễn Hữu V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/8/1975 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Thôn G, xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1949; vợ: Bùi Thị N, sinh năm 1977; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2022 đến ngày 17/7/2022 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6.Văn Đức N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/8/1988 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An,

Nơi cư trú: Thôn L, xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tư do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Đức S, sinh năm 1968 và bà Hồ Thị H, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/7/2022 đến ngày 17/7/2022 thì được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 11/7/2022, Hoàng Văn T, Nguyễn Hữu V, Văn Đức N và Hoàng Văn L đến nhà Hồ Hữu Đ để chơi và uống rượu. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Phan Đình C đi đến nhà Hồ Hữu Đ thì thấy các đối tượng đang ngồi uống rượu tại gian bếp nên nói: "Trời mưa ri, anh em ta làm một tí hầy" thì mọi người Đ ý. Sau đó Đ lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân còn C trải chiếu rồi các đối tượng cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài liêng.

Các bị cáo quy ước cách thức đánh bài liêng như sau: Bắt đầu ván đánh bạc, các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia cho mỗi người 03 quân bài để cá cược với nhau. Số tiền đánh bạc từ 10.000đ – 50.000đ. Để xác định bài về nhất tính theo thứ tự từ lớn đến bé thì người chơi quy định lớn nhất là sáp, liêng, ảnh và cuối cùng là tính tổng điểm từ thang điểm 9 trở xuống rồi so bài với nhau. Ai cao điểm nhất thì người đó được hưởng toàn bộ số tiền đặt cược trên chiếu của những người chơi còn lại.

Qúa trình đánh bạc, Văn Đức N bị thua hết tiền nên không đánh bạc nữa mà về nhà, còn Đ, C, L, T và V tiếp tục đánh bạc đến 13 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Quỳnh Lưu phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, số tiền 3.780.000đ, thu giữ trong túi quần phía sau của Hoàng Văn T số tiền 3.000.000đ, thu giữ trong túi quần phía sau của Hồ Hữu Đ số tiền 2.500.000đ. Lợi dụng sơ hở khi bắt, Phan Đình C và Hoàng Văn L bỏ trốn. Đến ngày 12/7/2022 và ngày 14/7/2022, lần lượt Hoàng Văn L, Văn Đức N và Phan Đình C đến Công an huyện Quỳnh Lưu đầu thú, Đ thời L giao nộp số tiền 1.000.000đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu chứng minh số tiền Hồ Hữu Đ, Phan Đình C, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T, Nguyễn Hữu V và Văn Đức N sử dụng để đánh bạc là 7.780.000 Đ.

Đối với Văn Đức N, tại thời điểm N nghỉ tham gia đánh bạc, Cơ quan điều tra đã chứng minh số tiền N và các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.780.000đ.

Bản cáo trạng số 153/CT-VKS-QL, ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố các bị cáo Phan Đình C, Hồ Hữu Đ, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T, Nguyễn Hữu V và Văn Đức N về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội Đ xét xử tuyên bố các bị cáo Phan Đình C, Hồ Hữu Đ, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T, Nguyễn Hữu V và Văn Đức N phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Phan Đình C.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, (khoản 2 đối với V, L, N) Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Hồ Hữu Đ, Hoàng Văn T, Hoàng Văn L, Nguyễn Hữu V, Văn Đức N.

-Xử phạt: Bị cáo Phan Đình C 20 - 22 tháng cải tạo không giam giữ.

-Xử phạt: Bị cáo Hồ Hữu Đ 18 - 20 tháng cải tạo không giam giữ.

-Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn L 18 - 20 tháng cải tạo không giam giữ.

-Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 18 - 20 tháng cải tạo không giam giữ.

-Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu V 18 - 20 tháng cải tạo không giam giữ.

-Xử phạt: Bị cáo Văn Đức N 18 - 20 tháng cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của các bị cáo Phan Đình C, Hồ Hữu Đ, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T, Nguyễn Hữu V và Văn Đức N mỗi tháng từ 300.000đ - 500.000đ.

Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.780.000đ là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Trả lại cho bị cáo Hồ Hữu Đ 2.500.000đ.

Ý kiến của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo C, Đ, T, L, V, N thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố tội "Đánh bạc" là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau; phù hợp với vật chứng đã thu được và các tài liệu khác có tại hồ sơ. Có căn cứ kết luận vào khoảng 09 giờ ngày 11/7/2022, tại nhà Hồ Hữu Đ ở thôn 3, xã TS, huyện Quỳnh Lưu; Phan Đình C, Hồ Hữu Đ, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T, Nguyễn Hữu V và Văn Đức N đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh "liêng" với số tiền đánh bạc là 7.780.000đ.

Qúa trình phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đ- ợc việc làm của mình là vi phạm pháp luật nh- ng do hám lợi nên vẫn thực hiện.

Hành vi của các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Phan Đình C, Hồ Hữu Đ, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T, Nguyễn Hữu V và Văn Đức N phạm tội: "Đánh bạc", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự nh- cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến đạo đức lối sống và gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Quỳnh Lưu, là loại tội phạm làm nảy sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm để giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Vụ án Đ phạm nhưng mang tính chất giản đơn, Trong vụ án này vai trò của các bị cáo như sau: C là người khởi xướng nên xếp đầu vụ; Đ, T, L, V, N xếp vai trò thứ yếu; Mức hình phạt của các bị cáo được phân hoá theo vai trò, số tiền dùng vào việc đánh bạc, các tình tiết giảm nhẹ.

[5] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (trừ bị cáo C); bị cáo C, V có bố mẹ đẻ có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương, kỷ niệm chương; bị cáo C, L, N đầu thú. Do đó, đối với

các bị cáo nhất thời phạm tội, có địa chỉ và nơi c- trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo đ- ợc cải tạo tại địa ph- ơng như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ niềm tin để các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[6] Bị cáo Phan Đình C, Hồ Hữu Đ, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T, Nguyễn Hữu V và Văn Đức N bị phạt cải tạo không giam giữ, Đ thời phải áp dụng khấu trừ thu nhập hàng tháng của các bị cáo mức 300.000đ/tháng trong thời gian cải tạo là cần thiết để sung công quỹ Nhà nước.

[7] Vật chứng vụ án: Số tiền 7.780.000đ là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà Nước. 52 quân bài tú lơ khơ là phương tiện, công cụ phạm tội, không có giá trị cần tiêu hủy.

Số tiền 2.500.000đ thu giữ của Hồ Hữu Đ, quá trình điều tra chứng minh được bị cáo không sử dụng vào đánh bạc nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUY□T □□NH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Phan Đình C.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, (khoản 2 đối với V, L, N) Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Hồ Hữu Đ, Hoàng Văn T, Hoàng Văn L, Nguyễn Hữu V, Văn Đức N.

2.Xử phạt:

- Xử phạt bị cáo Phan Đình C 21 (Hai mươi mốt) tháng cải tạo không giam giữ về tội "đánh bạc" nhưng được trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải thi hành 20 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. (Do bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2022 đến ngày 20/7/2022 là 6 ngày x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ).

- Xử phạt bị cáo Hồ Hữu Đ 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "đánh bạc" nhưng được trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải thi hành 17 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. (Do bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2022 đến ngày 17/7/2022 là 6 ngày x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ).

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "đánh bạc" nhưng được trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải thi hành 17 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. (Do bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/7/2022 đến ngày 18/7/2022 là 6 ngày x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ).

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "đánh bạc" nhưng được trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải thi hành 17 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "đánh bạc" nhưng được trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải thi hành 17 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Văn Đức N 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "đánh bạc" nhưng được trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải thi hành 17 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. (Do các bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/7/2022 đến ngày 14/7/2022 là 6 ngày x 3 = 18 ngày cải tạo không giam giữ).

Khấu trừ thu nhập của bị cáo Phan Đình C, Hồ Hữu Đ, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T, Nguyễn Hữu V và Văn Đức N mỗi bị cáo 300.000đ/ tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà Nước.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phan Đình C, Hồ Hữu Đ, Hoàng Văn T, Nguyễn Hữu V, Văn Đức N cho UBND xã TS; giao bị cáo Hoàng Văn L cho UBND xã Quỳnh Tam, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

3.Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà Nước số tiền 7.780.000đ; tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ. Trả lại cho bị cáo Hồ Hữu Đ 2.500.000đ (Bài có số lượng, đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/9/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Lưu; số tiền đã nộp vào Kho bạc Nhà Nước Quỳnh Lưu ngày 03/10/2022 tại tài khoản số 394901047949.00000 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Lưu).

4.Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc các bị cáo Phan Đình C, Hồ Hữu Đ, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T, Nguyễn Hữu V và Văn Đức N mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Sở Tư pháp;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QT, xã TS (để biết)
- Lưu VP.

T.M HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hà